

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 10/07/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2	7:25	19	0		20	0	
2		P7+P8	7:25	17+0	0+0		18+4	0+0	

TTBBSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT:	TO: TD2	CREW: TUYỀN - Linh - N Nam	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	BUI VĂN CHÍNH	TD2	97	1	2		84	KHOAN	Vietnamese
2	VUÔNG ĐÌNH LIÊN	TD2	94	1	6		64	KHOAN	Vietnamese
3	NGO VĂN BẮC	TD2	86-87	2	9		80	KHOAN	Vietnamese
4	ĐO VĂN CUÔNG	TD2	79	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM VĂN KHOAN	TD2	80-81	2	13		65	KHOAN	Vietnamese
6	LÊ VIỆT CHIẾN	TD2	85	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
7	QUÁCH VĂN TÔI	TD2	83	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
8	PHẠM VĂN THẮNG	TD2	82	1	7		84	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN NGUYỄN MẠNH TUÔNG	TD2	88	1	3		62	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ THẾ CÔNG	TD2	96	1	12		80	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ VĂN NGHĨA	TD2	95	1	10		68	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN VIỆT HỒ	TD2	89	1	15		78	DVL	Vietnamese
13	USACHENKO D. S.	TD2	93	1	15		100	DVL	Russian
14	MAI VĂN DƯƠNG	TD2	91	1	15		83	DVL	Vietnamese
15	NGUYỄN XUÂN NGỌC	TD2	84	1	6		65	DVL	Vietnamese
16	PHAN THANH TỊNH	TD2	94-95	2	20		68	DVL	Vietnamese
17	MAI HUY TÚ	TD2	92	1	7		62	DVL	Vietnamese
18	KARIMOV TAGIR	TD2	90	1	20		92	DHANH	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	18	21	175	1.367	0	20		
	TOTAL	18	21	175	1.367	0	20		
	WEIGHT KG			175	1.367	0			

GRAND TOAL: 1.542 KGS

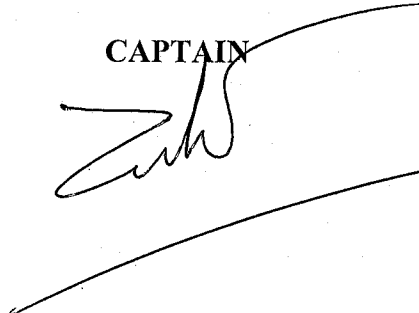
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



Tất máy ktra 07/5

FLIGHT MANIFEST

DATE: 10/07/2022	TO: P7 - P8	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:40
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: TUYỀN - Linh - N.Nam	ETA: 11:20
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	DƯƠNG ĐIệp PHI	P7					77	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN BA LƯỢNG	P7					67	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN TRUỘNG	P7	76-77	2	9		80	KHOAN	Vietnamese
4	NGUYỄN TRỌNG THUY	P7	50	1	2		67	KHOAN	Vietnamese
5	CAO ĐÌNH THÀNH	P7					55	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN TỰ ĐỘ	P7	52	1	8		67	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN HẬU	P7	53	1	2		70	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN HỮU NAM	P7	51	1	7		83	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN HUYNH	P7	99	1	4		65	KHOAN	Vietnamese
10	NHÂM ĐỨC QUANG	P7	18	1	2		78	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ XUÂN TUYỀN	P7					61	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN XUÂN QUANG	P7	74	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ NGỌC BÌNH	P7	72-73	2	12		78	KHOAN	Vietnamese
14	HUYNH TRUNG NGHĨA	P7	75	1	2	120	70	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN CÔNG HOÀN	P7	82	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN VĂN NAM	P7	78-80	3	18		73	YTE	Vietnamese
17	TRẦN VĂN CÂN	P7	81	1	8		67	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

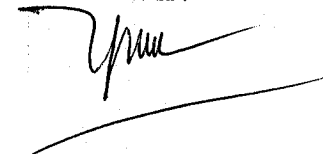
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	17	17	82	1.199	120	18		
2	P8	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		17	17	82	1.199	120	22		
WEIGHT KG				82	1.199	120			

GRAND TOAL: 1.401 KGS

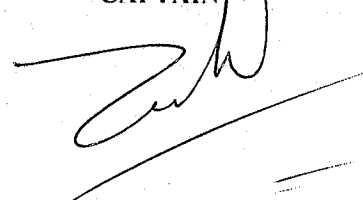
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN DBTT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 09/07/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TTC2+BK20+TD5	7:25	0+0+15	0+0+0		0+0+18	0+0+0	chuyen 6 ttc2-bk20
2		RP3+CLO+TD2	7:25	4+15+2	0+0+0		0+14+2	0+0+0	chuyen 1 clo-td2
3		BK21+P6+TD1	9:25	4+0+15	0+0+0		0+1+15	0+0+0	chuyen 4 P6-td1

TTDBSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:30
FLIGHT:	TO: TTC2 - BK20 - TD5	CREW: TTrung - MTHAO - QTruong	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VÔ NGUYỄN KHANG	TD5	70	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYỄN ĐỨC MINH	TD5	63	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYỄN HOÀNH VŨ	TD5	58	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
4	HOANG NGOC DANH	TD5	64	1	4		70	KHOAN	Vietnamese
5	LÊ TIẾN DŨNG	TD5	62	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
6	ĐẶNG MINH KHAI	TD5	66	1	4		86	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN TUÂN	TD5	65	1	3		54	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN NGÀ	TD5	61	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN MẠNH THU	TD5	71	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ VĂN NGUYỄN	TD5	69	1	5	70	79	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM VĂN DUY	TD5	59-60	2	20		68	KHOAN	Vietnamese
12	NIKITIN NIKOLAI	TD5	68	1	9		80	ANTOAN	Russian
13	ĐỖ HOÀI THANH	TD5	10-11	2	15		68	DVL	Vietnamese
14	DUƠNG TRUNG KIẾN	TD5	67	1	11		57	DVL	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN SƠN	TD5	72-73	2	18		70	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

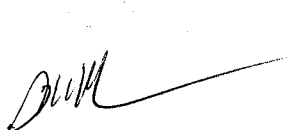
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	0	0	0	0	35	0	6	CHUYEN 06 PAXS TU TTC2 SANG BK20
2	BK20	0	0	0	0	0	0		
3	TD5	15	18	114	1.056	70	18		
TOTAL		15	18	114	1.056	105	18		
WEIGHT KG				114	1.056	105			

GRAND TOAL: 1.275 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/07/2022	TO: RP3 - CLO - TD2	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Hạnh - NPhú - Huy	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN THAI THÀNH	RP3	01	1	10		64	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN KHÁC HOÀNG	RP3	2000,900	2	15		60	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN ĐÌNH LONG	RP3	79	1	9		72	XAYLAP	Vietnamese
4	HA VĂN TRƯỜNG	RP3	85	1	10		56	XAYLAP	Vietnamese
5	PHAN CÔNG PHU	CLO	52	1	4		81	KHOAN	Vietnamese
6	TRẦN TRUNG THÀNH	CLO	56	1	8		75	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN VINH	CLO	50	1	5		74	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN CÔNG TÂM	CLO	55	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYỄN TRỌNG NHẬT	CLO	54	1	8		59	KHOAN	Vietnamese
10	TRẦN ĐÌNH HẢI	CLO	53	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN KIM HÙNG	CLO	58	1	8		71	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN BUI QUANG	CLO	49	1	10	30	70	KHOAN	Vietnamese
13	PHẠM TIỀN VINH	CLO	57	1	12		82	KHOAN	Vietnamese
14	VŨ THANH TÙNG	CLO	46	1	10		61	KHOAN	Vietnamese
15	VĂN ĐÌNH QUANG	CLO	47-48	2	11		62	KHOAN	Vietnamese
16	NGUYỄN MẠNH CƯỜNG	CLO	51	1	12		89	KHOAN	Vietnamese
17	HOANG ĐĂNG THIÊN	CLO	41-42	2	15		72	DVL	Vietnamese
18	VŨ ANH TRỌNG	CLO	43	1	12		66	DVL	Vietnamese
19	NHÂM ĐỨC TUÂN	CLO	44-45	2	15		72	DVL	Vietnamese
20	VŨ NHẬT HOANG PHÚC	TD2	99	1	9		72	GETRACO	Vietnamese
21	ĐẶNG PHƯƠNG NAM	TD2	98	1	4		75	GETRACO	Vietnamese
22	NGUYEN NGOC TUAN	TD2	900	1	7		69	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP3	4	5	44	252	0	0		Chuyen 1 pax CLO-TD2
2	CLO	15	18	138	1.071	30	14	1	
3	TD2	3	3	20	216	0	2		
TOTAL		22	26	202	1.539	30	16		
WEIGHT KG				202	1.539	30			

GRAND TOAL: 1.771 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 09/07/2022	TO: BK21 - P6 - TD1	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:50
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: TTrung - MTHAO -	ETA: 11:40
VANG-2		QTrưởng	

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HỒNG DUY	BK21	85,87	2	23		70	XAYLAP	Vietnamese
2	ĐẠO MINH TIẾN	BK21	84,86	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
3	PHAN TRƯỜNG GIANG	BK21	81	1	15	40	69	XAYLAP	Vietnamese
4	TRẦN PHÚC NGUYỄN	BK21	82-83	2	20		86	XAYLAP	Vietnamese
5	BADRETDINOV EDGAR	TD1	44	1	7		79	KHOAN	Russian
6	ĐẶNG VIỆT KHÔI	TD1					74	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN MINH SƠN	TD1	43	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN THIỆU	TD1	45	1	7	65	72	KHOAN	Vietnamese
9	PHẠM ĐỨC TUÂN	TD1	14	1	8		74	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN TRUNG ĐỨC	TD1	42	1	3		74	KHOAN	Vietnamese
11	BUI VĂN NINH	TD1	200	1	5		83	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ ANH THOẠI	TD1	37-38	2	12		95	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐÌNH HUYNH	TD1	35	1	3		85	KHOAN	Vietnamese
14	LÊ VĂN THOẠI	TD1	27,66	2	15		75	CODIEN	Vietnamese
15	VÕ TIẾN PHỤNG	TD1	28	1	8		70	CODIEN	Vietnamese
16	LÊ HUY BẠC	TD1	31-32	2	14		69	CODIEN	Vietnamese
17	LÊ TRỌNG TUYẾN	TD1	33-34	2	14		60	CODIEN	Vietnamese
18	NGÔ VĂN GIAO	TD1	36	1	5		89	PSV	Vietnamese
19	BUI XUAN KHOA	TD1	39-40	2	15		57	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK21	4	7	78	290	40	0		CHUYEN 4 PAX P6-TD1
2	P6	0	0	0	0	0	1+4		
3	TD1	15	19	123	1.136	65	15		
TOTAL		19	26	201	1.426	105	16		
WEIGHT KG				201	1.426	105			

GRAND TOAL: 1.732 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN




KẾ HOẠCH BAY NGÀY 08/07/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD2+P5+P6	7:25	17+2+3	0+0+0		16+0+6	0+0+0	
2		PVD2+PPD	7:25	7+13	0+0		6+16	0+0	CHUYEN 3 PVD2-PPD
3		RP2+CL+GTCL	7:25	3+15+4	0+0+0		0+15+5	0+0+0	
4		PVD6+TD2	7:25	18+4	0+0		10+10	0+0	
5		BK16+PPD+AMD	9:25	5+11+6	0+0+0		5+5+7	0+0+0	
6		CL+PVD1+TD5	9:25	15+7+0	0+0+0		13+0+5	0+0+0	
7		P7+CNV+CTK3	9:25	14+0+8	0+0+0		8+0+11	0+0+0	chuyen 6 cnv- ctk3
8		P1+P7+AMD	11:25	3+4+15	0+0+0		2+0+19	0+0+0	
9		CTK3+PVD6	11:25	22+0	0+0		19+3	0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
3 nguoi P9 về qua TD2

FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/07/2022	TO: TD2 - P5 - P6	AIRCRAFT: 427	ETD: 07:30
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: TUYỀN - VLinH - HIẾU	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GROMOV SERGEY	TD2	67	1	10		82	KHOAN	Russian
2	SOTRIVEX IGOR	TD2	66	1	7		110	KHOAN	Russian
3	LÊ XUÂN PHƯƠNG	TD2	64	1	5	80	66	KHOAN	Vietnamese
4	DUƠNG THANH TÙNG	TD2	65	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
5	PHẠM VĂN CHÂU	TD2	77	1	7		67	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN HAI	TD2	61	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
7	TRẦN CÔNG HIỆN	TD2	70	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
8	ĐINH NGỌC GIANG	TD2	68	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
9	LÊ VĂN XUÂN	TD2	69	1	6		78	KHOAN	Vietnamese
10	QUÁCH VĂN CỬ	TD2	59	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
11	TRẦN VĂN BÌNH	TD2	62	1	3		67	KHOAN	Vietnamese
12	LÊ HÙNG CUÔNG	TD2	58	1	5		100	KHOAN	Vietnamese
13	VÕ SĨ MINH TÂN	TD2	63	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
14	HỒ VĂN HÙNG	TD2	60,78	2	15		70	KHOAN	Vietnamese
15	VŨ VĂN THUY	TD2	71	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ TRƯỞNG LAM	TD2	72	1	8		78	KHOAN	Vietnamese
17	LY XUÂN TRUNG	TD2	91-92	2	15		70	YTE	Vietnamese
18	HOANG ANH DUNG	P5	23	1	11	20	67	PVCHEM	Vietnamese
19	HUYNH XUAN TRUONG	P5	25-26	2	10		75	D-HANH	Vietnamese
20	VŨ NGỌC TỬ	P6	38	1	12		65	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN TIỀN QUY	P6	35	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
22	TRẦN LÊ CHIẾN	P6	36-37	2	17		65	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

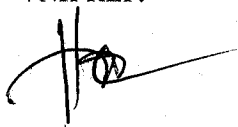
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD2	17	19	115	1.275	80	16		
2	P5	2	3	21	142	20	0		
3	P6	3	4	39	210	0	6		
TOTAL		22	26	175	1.627	100	22		
WEIGHT KG				175	1.627	100			

GRAND TOAL: 1.902 KGS

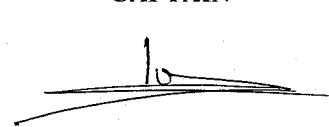
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 416	ETD: 07:50
FLIGHT: 2	TO: PVD2 - PPD	CREW: L Hải - KHAI - dũng	ETA: 09:30
TRANG-1 A			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐINH HOÀI ĐỨC	PVD2	83	1	5		66	KHI	Vietnamese
2	IMAEV VITALIY	PVD2	81	1	6		77	KHI	Russian
3	NGUYỄN TÂN HOANG	PVD2	82	1	3		65	KHI	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN HẠNH	PVD2	89-90	2	13	8	53	KHI	Vietnamese
5	HỒ CHIẾN THẮNG	PVD2	84-85	2	14		59	KHI	Vietnamese
6	HÀ QUANG HUY	PVD2	87-88	2	12		67	KHI	Vietnamese
7	ĐẶNG TRỌNG DŨNG	PVD2	86	1	8		65	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN NGỌC DU	PPD	90	1	8	50	70	KH-THAC	Vietnamese
9	NGÔ VIỆT ANH	PPD	87-88	2	8		79	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN TRƯỞNG SƠN	PPD	83	1	4		77	KH-THAC	Vietnamese
11	TUÔNG ANH CẠC	PPD	84	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN THANH QUANG	PPD					78	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN QUỐC VIỆT	PPD	91	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN PHONG	PPD	81	1	2		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN NHÂN	PPD	82	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN THANH BÌNH	PPD	79	1	11	42	69	KHI	Vietnamese
17	PHẠM THANH TÙNG	PPD	80	1	7		86	KHI	Vietnamese
18	NGUYỄN MINH HẢI	PPD	89	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐẶNG ĐÌNH TIẾN	PPD	86	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
20	TRẦN VĂN TÂN	PPD	85	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD2	7	10	61	452	8	6	3	CHUYỂN 3 KHÁCH TỪ PVD2 SANG PPD
2	PPD	13	13	67	956	92	16		
TOTAL		20	23	128	1.408	100	22		
WEIGHT KG				128	1.408	100			

GRAND TOAL: 1.636 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:35
FLIGHT: 3	TO: RP2 - CLI - GTC1	CREW: QViệt - Mạnh - MQUÂN	ETA: 09:15
cam-1			

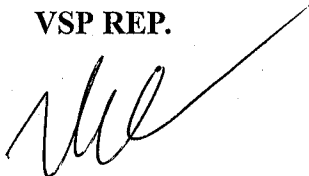
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN VĂN HUY	RP2	64	1	15		79	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐỖ VĂN TRƯỜNG	RP2	66-67	2	15	60	65	KH-THAC	Vietnamese
3	N. QUỐC TRI	RP2	65	1	10	100	70	KH-THAC	Vietnamese
4	TRƯƠNG HIỀN	CLI	67	1	7		85	KH-THAC	Vietnamese
5	DOKUCHAEV V. L.	CLI	78	1	15		95	KH-THAC	Russian
6	VŨ MINH TIỀN	CLI	73	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
7	TÔ QUỐC THỊNH	CLI	75	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN VIỆT HOÀ	CLI	72	1	4		68	KH-THAC	Vietnamese
9	TRẦN ANH VIỆT	CLI	70	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN NGỌC NGHI	CLI	81	1	5		64	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN XUÂN DŨ	CLI	68	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN KHÁNH	CLI	74	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN NGỌC SƠN	CLI	77	1	3		80	KH-THAC	Vietnamese
14	HUYNH TRỌNG KIM	CLI	79	1	13		80	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐỖ VĂN ĐOÀN	CLI	69	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
16	MAI PHÚC LINH	CLI	80	1	4		80	KH-THAC	Vietnamese
17	ĐOÀN MINH DUY	CLI	71	1	6		78	KH-THAC	Vietnamese
18	MAI NGỌC THIẾT	CLI	76	1	5		71	KH-THAC	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐÌNH NGŨ	GTC1	61	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN HỮU TÂN	GTC1	63	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN HỒNG MINH	GTC1	62	1	10		88	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐẶNG TRẦN KHÁNH	GTC1	64	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RP2	3	4	40	214	160	0		
2	CLI	15	15	99	1.119	0	15		
3	GTC1	4	4	25	299	0	5		
TOTAL		22	23	164	1.632	160	20		
WEIGHT KG				164	1.632	160			

GRAND TOAL: 1.956 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/07/2022	TO: PVD6 - TD2	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:40
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: CHIẾN - Dương - QTrưởng	ETA: 09:20
Yang 1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN MINH	PVD6	86	1	5		60	PVD DD	Vietnamese
2	CARLESS ROBERT DONALDSON	PVD6	69-70	2	20		80	MODURESK	British
3	NICULESCU VICENTIU ADRIAN	PVD6	71	1	6	20	74	MODURESK	Romania
4	TRẦN VĂN HÙNG	PVD6	81	1	7		67	PVDO	Vietnamese
5	TRẦN VĂN CHIẾN	PVD6	88-89	2	10		82	PVDO	Vietnamese
6	VŨ HIỀN VĂN	PVD6	78	1	5		72	PVDO	Vietnamese
7	HOANG TRỌNG QUYNH	PVD6	83	1	10		72	PVDO	Vietnamese
8	ĐỖ VĂN HÙNG	PVD6	87	1	10		68	PVDO	Vietnamese
9	VƯƠNG ĐỨC ANH	PVD6	82	1	5		68	PVDO	Vietnamese
10	TRẦN XUÂN QUÊ	PVD6	80	1	7		77	PVDO	Vietnamese
11	PHAN ĐỨC TIẾN	PVD6	79	1	5		70	PVDO	Vietnamese
12	PHẠM THANH ANH TUẤN	PVD6	85	1	15		80	PVDO	Vietnamese
13	TRẦN VĂN TRUNG	PVD6	84	1	5		60	PVDO	Vietnamese
14	LÊ HAI	PVD6	77	1	10		80	PVD LOGGI	Vietnamese
15	VŨ THẾ CÔNG	PVD6	75-76	2	20	11	65	PVD LOGGI	Vietnamese
16	BUI ANH TU	PVD6	90-91	2	14		74	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYỄN HIỆP THANH	PVD6	74	1	10		84	CODIEN	Vietnamese
18	NGUYỄN VĂN DOAN	PVD6	92-93	2	14		98	CODIEN	Vietnamese
19	TRẦN HUU THUONG	TD2	93	1	5		75	GETRACO	Vietnamese

FLIGHT PLAN

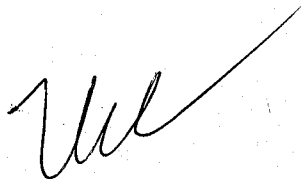
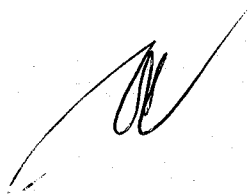
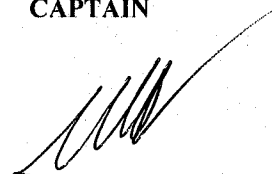
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PVD6	18	23	178	1.331	31	10		
2	TD2	1	1	5	75	0	10		
TOTAL		19	24	183	1.406	31	20		
WEIGHT KG				183	1.406	31			

GRAND TOAL: 1.620 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 427	ETD: 09:30
FLIGHT: 5	TO: BK16 - PPD - AMD	CREW: TUYỀN - VLinH - HIẾU	ETA: 11:10
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ HOÀNG LONG	BK16	86	1	8		75	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN LIÊU	BK16	83	1	5	32	70	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ TRƯỜNG AN	BK16	82	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
4	PHẠM VĂN HÀ	BK16	85	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ VĂN MINH	BK16	84	1	5		80	PSV	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN HAI	PPD	68	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
7	PHAN VĂN THẮNG (CK)	PPD	58	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
8	LƯU QUANG DAT	PPD	64	1	8		70	CODIEN	Vietnamese
9	TRẦN VĂN MẠNH	PPD	72	1	5		45	KH-THAC	Vietnamese
10	LƯU VIỆT DŨNG	PPD	70-71	2	15	87	82	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH BÌNH	PPD	73	1	9		80	KH-THAC	Vietnamese
12	HUYNH BA NINH	PPD	69	1	7		55	KH-THAC	Vietnamese
13	PHẠM THAI SON	PPD	65-66	2	15		60	CODIEN	Vietnamese
14	TRẦN ĐỨC ĐẠT	PPD	59	1	15		65	CODIEN	Vietnamese
15	LƯU MINH TUÂN	PPD	55-56	2	15		70	NIPI	Vietnamese
16	NGUYỄN HAI HUNG	PPD	67	1	5		85	PSV	Vietnamese
17	LA THÀNH	AMD	86	1	4		85	KH-THAC	Vietnamese
18	DUƠNG NHẬT QUANG	AMD	71	1	5		65	BAB	Vietnamese
19	NGUYỄN MINH HIẾU	AMD	65	1	10		55	TLJOC	Vietnamese
20	TRƯƠNG LÊ ANH DŨNG	AMD	67-68	2	12	17	90	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN XUÂN THỊN	AMD	72	1	4	15	70	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN NAM TRUNG	AMD	70	1	8		72	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK16	5	5	30	375	32	5		
2	PPD	11	14	103	762	87	5		
3	AMD	6	7	43	437	32	7		
TOTAL		22	26	176	1.574	151	17		
WEIGHT KG				176	1.574	151			

GRAND TOAL: 1.901 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:35
FLIGHT: 6	TO: CLI - PVD1 - TD5	CREW: QViệt - Mạnh - MQUÂN	ETA: 11:15
VANG-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HOANG QUỐC VIỆT	CLI	58-59	2	13		63	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VĂN QUYẾT	CLI	61	1	6		57	KH-THAC	Vietnamese
3	HỒ HAI HẬU	CLI	51	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
4	HOANG VĂN NHÂN	CLI	65	1	4		75	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN TIẾN ĐẠT	CLI	60	1	7		79	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN THANH LONG	CLI	57	1	7		64	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN MINH ĐỨC	CLI	62-63	2	9	40	65	KH-THAC	Vietnamese
8	HOANG VĂN TUYẾN	CLI	66	1	11		78	KH-THAC	Vietnamese
9	BUI NGUYỄN QUANG	CLI	50	1	5		76	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN THIÊN PHƯỚC	CLI	56	1	6		79	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN PHƯƠNG NAM	CLI	95	1	9		92	KH-THAC	Vietnamese
12	LẠI TUÂN ANH	CLI	53-54	2	10		85	KH-THAC	Vietnamese
13	TRẦN BAO ANH	CLI	52	1	11		80	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐINH VĂN HOÀNG	CLI	64	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese
15	HOANG VĂN QUYỀN	CLI	49	1	11	25	63	YTE	Vietnamese
16	ĐỖ ĐỨC NGỌC	PVD1	21	1	14		71	PVDWS	Vietnamese
17	LÊ TÙNG PHONG	PVD1	27	1	12		64	PVDWS	Vietnamese
18	NGUYỄN HOANG QUY	PVD1	28	1	18		65	PVDWS	Vietnamese
19	DƯƠNG MẠNH QUYẾT	PVD1	50	1	14		91	PVDWS	Vietnamese
20	TRẦN ANH TUÂN	PVD1	22	1	12		76	DVL	Vietnamese
21	NGUYỄN VÕ ĐÌNH DUY	PVD1	25	1	10	29	72	DVL	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN NAM	PVD1	23-24	2	18		73	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	15	18	122	1.091	65	13		
2	PVD1	7	8	98	512	29	0		
3	TD5	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		22	26	220	1.603	94	19		
WEIGHT KG				220	1.603	94			

GRAND TOAL: 1.917 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/07/2022	TO: P7 - CNV - CTK3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:40
FLIGHT: 7	FROM: VT	CREW: CHIẾN - Dương - QTrưởng	ETA: 11:20
CAM-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	GEYLANI PANAHOV	P7	83	1	8		90	PVCHEM	Azerbaijan
2	ELDAR ABBASOV	P7	84-85	2	16		83	PVCHEM	Azerbaijan
3	PHẠM NGỌC TU	P7	11-12	2	12		58	PVCHEM	Vietnamese
4	VŨ VĂN ĐỨC	P7	81-82	2	14		68	PVCHEM	Vietnamese
5	LÊ VĂN LÂM	P7	86-87	2	10	50	72	KHAI THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TIẾN HÒA	P7	19	1	10		78	KHOAN	Vietnamese
7	ĐOÀN MINH TUẤN	P7	18	1	15		68	CODIEN	Vietnamese
8	TRỊNH NGỌC TỬ	P7	90	1	8		74	CODIEN	Vietnamese
9	TRẦN ĐƯƠNG	P7	39	1	10		66	CODIEN	Vietnamese
10	HOANG HUU TRỌNG	P7	13-14	2	14		72	CODIEN	Vietnamese
11	ĐỖ DUY TIẾN	P7	91	1	14		82	CODIEN	Vietnamese
12	NGUYỄN ĐÌNH PHƯƠNG	P7	75	1	9		84	CODIEN	Vietnamese
13	VŨ VĂN TÌNH	P7	88	1	7		72	CODIEN	Vietnamese
14	NGUYỄN VĂN LÂM	P7	16-17	2	12		70	CODIEN	Vietnamese
15	PHẠM MINH TUẤN	CTK3	64-65	2	14		70	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN ANH TUẤN	CTK3	66	1	4		84	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN NGỌC HIỆU	CTK3	68	1	5		73	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN ANH ĐỨC	CTK3	69	1	4	12	69	KH-THAC	Vietnamese
19	TÔ TRỌNG TUẤN	CTK3	67	1	7		80	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN VĂN HIỆU	CTK3	74	1	5	40	74	KH-THAC	Vietnamese
21	TRẦN HỮU DƯƠNG	CTK3	72-73	2	20		72	KH-THAC	Vietnamese
22	ĐINH VĂN THÔNG	CTK3	70-71	2	18		73	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

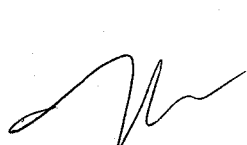
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	14	20	159	1.037	50	8		CHUYEN 6 PAX CNV-CTK3
2	CNV	0	0	0	0	0	0	6	
3	CTK3	8	11	77	595	52	11		
TOTAL		22	31	236	1.632	102	19		
WEIGHT KG				236	1.632	102			

GRAND TOAL: 1.970 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/07/2022	TO: P1 - P7 - AMD	AIRCRAFT: 846	ETD: 11:35
FLIGHT: 8	FROM: VT	CREW: TTrung - NPhú - NNam	ETA: 13:15
TRANG-3			

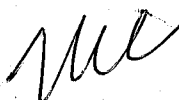
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUC VAN KIEN	P1	30	1	10	40	70	NHA THAU	Vietnamese
2	VO CHI THANH	P1	26-27	2	15		78	DVL	Vietnamese
3	PHAM VAN CUONG	P1	28-29	2	18		84	DVL	Vietnamese
4	TRINH HOAI ĐUC	P7	67-68	2	17		74	CODIEN	Vietnamese
5	NGUYEN HUU NHAN	P7	69	1	5		80	NIPI	Vietnamese
6	ĐAU CONG SAU	P7	70	1	5		83	PSV	Vietnamese
7	DUONG VAN THU	P7	95	1	4		74	PSV	Vietnamese
8	ĐAO CONG BINH	AMD	55-56	2	15	60	71	KH-THAC	Vietnamese
9	ĐOAN VAN DUNG	AMD	63	1	6		80	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYEN VAN VINH	AMD	58	1	8		58	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN LE DUY LE	AMD	46	1	10		78	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐOAN QUOC VIET	AMD	50-51	2	10		85	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYEN TRUNG HIEU	AMD	61-62	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN DINH KHANH	AMD	64	1	5		58	KH-THAC	Vietnamese
15	PHAM TUAN ANH	AMD	53-54	2	8		68	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYEN VAN DAN	AMD	60	1	4		62	KH-THAC	Vietnamese
17	VO TRUNG HIEU	AMD	47	1	10		80	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAN HUU PHUOC	AMD	45	1	10		67	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐANG QUANG ĐUC	AMD	48-49	2	20		70	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYEN HUU BINH	AMD	57	1	6		60	PSV	Vietnamese
21	TRAN NGOC BINH	AMD	52	1	5		65	PSV	Vietnamese
22	TRAN CAO TANG	AMD	59	1	8		75	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

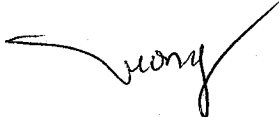
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P1	3	5	43	232	40	3		
2	P7	4	5	31	311	0	0		
3	AMD	15	20	137	1.047	60	19		
TOTAL		22	30	211	1.590	100	22		
WEIGHT KG				211	1.590	100			

GRAND TOAL: 1.901 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/07/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 426	ETD: 11:40
FLIGHT: 9	TO: CTK3 - PVD6	CREW: VThắng - XTrường - DTùng	ETA: 13:20
xanh-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM THANH HAI	CTK3	31-32	2	10		66	KH-THAC	Vietnamese
2	PHẠM VĂN NHUẬN	CTK3	33	1	7		75	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN NHAN KHANH	CTK3	53-54	2	18		70	KH-THAC	Vietnamese
4	TRƯƠNG QUỐC BAO	CTK3	49-50	2	8		62	KH-THAC	Vietnamese
5	NGUYỄN MẠNH KHOAT	CTK3	51	1	5		74	KH-THAC	Vietnamese
6	PHẠM VĂN ĐIỂM	CTK3	37	1	15		70	KH-THAC	Vietnamese
7	LUYỄN VĂN THIỆU	CTK3	45-46	2	18		84	KH-THAC	Vietnamese
8	VÔ MẠU MÈN	CTK3	35-36	2	18	80	78	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN HỮU SỸ	CTK3	43	1	10		74	KH-THAC	Vietnamese
10	TRẦN TRUNG KIẾN	CTK3					72	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN MINH ĐIỆN	CTK3	44	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
12	LÊ CHÍ CÔNG	CTK3	56	1	5		88	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ ĐỨC HIỆP	CTK3	57	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
14	NGÔ ĐÌNH THAM	CTK3	52	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
15	BUI THANH HOẠT	CTK3	34	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
16	VU TRỌNG NGHĨA	CTK3	59-60	2	8		65	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TRỌNG MẠN	CTK3	47-48	2	12		55	KH-THAC	Vietnamese
18	PHAN VĂN CHUYỀN	CTK3	42	1	4		50	KH-THAC	Vietnamese
19	PHẠM DUY CHUNG	CTK3	58	1	7		74	KH-THAC	Vietnamese
20	PHAN XUÂN HÓA	CTK3					70	PSV	Vietnamese
21	ĐỖ HUY KHANH	CTK3	57	1	10		84	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	21	26	181	1.490	80	19		
2	PVD6	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		21	26	181	1.490	80	22		
WEIGHT KG				181	1.490	80			

GRAND TOAL: 1.751 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN